

BIẾN ĐỔI HÌNH THÁI GIA ĐÌNH TRONG TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ

NGUYỄN TUẤN ANH^(*)

Phân loại ngành: Triết học-Chính trị học-Xã hội học

Tóm tắt: Bài viết phân tích sự biến đổi của các hình thái gia đình trong tiến trình phát triển công nghệ từ Xã hội 1.0 đến Xã hội 5.0. Có thể thấy rằng, gia đình không phải là một thiết chế bất biến mà luôn thích ứng với những thay đổi của công nghệ qua các giai đoạn lịch sử. Trong Xã hội 1.0, công nghệ săn bắt - hái lượm tạo nên cơ sở kinh tế - xã hội cho sự hình thành và duy trì các quan hệ thân tộc, từ đó cấu thành các cộng đồng huyết thống như những đơn vị nền tảng của xã hội. Sự phát triển của công nghệ nông nghiệp trong Xã hội 2.0 góp phần định hình gia đình mở rộng nhiều thế hệ thành mô hình gia đình phổ biến của thời kỳ này. Cuộc cách mạng công nghiệp mở ra Xã hội 3.0, làm suy yếu gia đình mở rộng truyền thống, góp phần hình thành, phổ biến gia đình hạt nhân. Trong Xã hội 4.0, internet và công nghệ số làm giảm vai trò trung tâm của gia đình hạt nhân và thúc đẩy sự xuất hiện gia đình mạng lưới, nơi các thành viên duy trì quan hệ thông qua kết nối số vượt giới hạn không gian địa lý. Bài viết đặc biệt nhấn mạnh những biến đổi gia đình đang diễn ra trong Xã hội 5.0 dưới tác động của trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế mở rộng (XR) và rô bốt xã hội. Công nghệ không còn chỉ hỗ trợ giao tiếp mà đang tham gia vào hoạt động chăm sóc, hỗ trợ cảm xúc và xây dựng các mối quan hệ thân mật. Tuy nhiên, sự phát triển của công nghệ không dẫn đến sự biến mất của gia đình mà chủ yếu thúc đẩy quá trình tái cấu trúc cơ cấu và chức năng gia đình. Bài viết kết luận rằng gia đình là một thiết chế có khả năng thích ứng mạnh mẽ trước những biến đổi công nghệ; và các hình thái gia đình ngày càng đa dạng, linh hoạt hơn trong bối cảnh Xã hội 5.0.

Từ khóa: *Biến đổi gia đình; Công nghệ; Gia đình; Xã hội 5.0.*

TRANSFORMATION OF FAMILY FORMS ACROSS TECHNOLOGICAL ERAS

Abstract: This article examines the transformation of family forms across successive stages of technological development, from Society 1.0 to Society 5.0. It argues that the family is not a static institution but one that continuously adapts to technological changes throughout history. In Society 1.0, hunting and gathering technologies provided the socio-economic foundation for the formation and maintenance of kinship relations, giving rise to blood-based communities as the fundamental units of social organization. The development of agricultural technologies in Society 2.0 contributed to the emergence and predominance of the multigenerational extended family. The Industrial Revolution ushered in Society 3.0, weakening traditional extended family structures and facilitating the rise and diffusion of the nuclear family. In Society 4.0, the Internet and digital technologies reduced the centrality of the nuclear family and promoted the emergence of

^(*) Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

the networked family, in which family members maintain relationships through digital connections that transcend geographical boundaries.

The article places particular emphasis on family transformations occurring in Society 5.0 under the influence of artificial intelligence (AI), extended reality (XR), and social robots. Technology no longer merely facilitates communication but increasingly participates in caregiving, emotional support, and the formation of intimate relationships. However, technological advancement does not lead to the disappearance of the family; rather, it primarily drives the restructuring of family forms and functions. The article concludes that the family remains a highly adaptive social institution in the face of technological change, while family forms are becoming increasingly diverse and flexible in the context of Society 5.0.

Keywords: *Family; Family transformation; Society 5.0; Technology.*

Ngày nhận bài: 15/4/2026; Ngày gửi phản biện: 16/4/2026; Ngày sửa chữa: 28/5/2026; Ngày duyệt đăng bài: 08/6/2026.

1. Dẫn nhập

Gia đình là một trong những thiết chế xã hội cơ bản và bền vững của nhân loại. Gia đình không chỉ là nơi tái sản xuất dân số mà còn đảm nhiệm nhiều chức năng xã hội quan trọng như chăm sóc các thành viên, thỏa mãn nhu cầu sinh lý và tâm lý, truyền thừa giá trị văn hóa, duy trì sự ổn định của xã hội. Tuy nhiên, gia đình không phải là một thực thể bất biến. Lịch sử phát triển của nhân loại cho thấy mỗi cuộc cách mạng công nghệ đều dẫn đến những biến đổi gia đình và quan hệ thân tộc (Goode, 1963; Kislev, 2022). Trong xã hội săn bắt - hái lượm và xã hội nông nghiệp truyền thống, khi trình độ công nghệ còn thấp và con người phụ thuộc nhiều vào lao động tập thể, gia đình mở rộng và mạng lưới thân tộc đóng vai trò trung tâm trong tổ chức đời sống xã hội. Robin Fox cho rằng trong nhiều xã hội truyền thống, quan hệ thân tộc là “quan hệ trung tâm của cấu trúc xã hội” (Fox, 1967: 13). Công nghiệp hóa và đô thị hóa từ thế kỷ XVIII đã tạo ra một bước ngoặt lớn đối với gia đình. Khi sản xuất được chuyển từ hộ gia đình sang nhà máy và thị trường lao động mở rộng, gia đình hạt nhân dần thay thế gia đình mở rộng truyền thống. Edward Shorter nhấn mạnh rằng “gia đình hạt nhân hiện đại ra đời trong không gian của đời sống gia đình riêng tư” (Shorter, 1977: 5). Điều này phản ánh tác động của quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa, khi gia đình chuyển từ đơn vị sản xuất sang đơn vị tiêu dùng và chăm sóc tình cảm, với trọng tâm là mối quan hệ giữa vợ chồng và con cái.

Vào cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI, sự bùng nổ của internet, truyền thông số và công nghệ thông tin tiếp tục làm biến đổi mạnh mẽ gia đình. Gia đình ngày càng mang đặc điểm của một “mạng lưới kết nối” hơn là một không gian vật lý khép kín bởi vì xã hội được cấu thành từ “các mạng lưới trong mọi chiều cạnh chủ yếu của tổ chức xã hội và thực hành xã hội” (Castells, 2010: xviii). Các quan hệ thân mật trong xã hội hiện đại ngày càng dựa trên cảm xúc, sự lựa chọn cá nhân và giao tiếp liên tục thay vì các ràng buộc truyền thống về kinh tế hay thân tộc (Giddens, 1992).

Hiện nay, nhân loại đang bước vào Xã hội 5.0 (Deguchi et al., 2020). Trong bối cảnh Xã hội 5.0, sự phát triển nhanh chóng của trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ thực tế mở rộng

(XR) và rô bốt xã hội đang mở ra một giai đoạn mới của gia đình (Kislev, 2022). Ở Xã hội 5.0, công nghệ không còn đơn thuần là công cụ hỗ trợ đời sống xã hội mà đang ngày càng tham gia trực tiếp vào các quan hệ của con người (Kislev, 2022). Những thay đổi này đặt ra các câu hỏi quan trọng về tương lai của gia đình trong Xã hội 5.0.

Trong bối cảnh đó, bài viết này tiếp cận gia đình như một thiết chế xã hội có tính lịch sử, luôn vận động và thích nghi với sự phát triển của công nghệ. Bài viết phân tích sự biến đổi của gia đình qua các giai đoạn phát triển công nghệ khác nhau, từ Xã hội 1.0 đến Xã hội 5.0, qua đó làm rõ mối quan hệ giữa công nghệ và các hình thái của gia đình trong tiến trình phát triển xã hội.

Bài viết sử dụng chủ yếu phương pháp phân tích tài liệu nhằm nhận diện và lý giải sự biến đổi của hình thái gia đình trong bối cảnh phát triển của công nghệ qua các giai đoạn lịch sử. Nguồn tư liệu được khai thác bao gồm các công trình kinh điển về gia đình và biến đổi xã hội, các nghiên cứu về xã hội mạng và chuyển đổi số, các công trình về Xã hội 5.0 và tác động của trí tuệ nhân tạo đối với đời sống xã hội, cùng những nghiên cứu gần đây về quan hệ giữa con người và trí tuệ nhân tạo. Trên cơ sở tổng hợp, phân tích và diễn giải nhiều tài liệu khác nhau, bài viết chỉ ra một bức tranh lịch đại về sự biến đổi của hình thái gia đình từ Xã hội 1.0 đến Xã hội 5.0 trong tiến trình phát triển của công nghệ.

2. Thân tộc và công nghệ săn bắt - hái lượm trong Xã hội 1.0

Dưới góc nhìn của Elyakim Kislev, lịch sử phát triển của quan hệ gia đình và đời sống cảm xúc có thể được nhìn nhận như một quá trình tiến hóa gắn liền với các cuộc cách mạng công nghệ. Xã hội 1.0 là xã hội ở giai đoạn săn bắt - hái lượm sơ khai, dựa trên các công nghệ “săn bắt, hái lượm, đánh cá và nhặt lượm” (Kislev, 2022: 6). Trong bối cảnh đó, “thân tộc (clan) đứng ở vị trí trung tâm của xã hội” (Kislev, 2022: 6). Con người sống trong các nhóm nhỏ “thường chỉ bao gồm vài chục cá thể” (Kislev, 2022: 28) và phụ thuộc chủ yếu vào các kỹ thuật săn bắt, hái lượm, hợp tác tập thể để sinh tồn.

Trong xã hội săn bắt - hái lượm, con người dựa vào công cụ lao động, vũ khí thô sơ để săn bắt hoặc thu hái thực phẩm nên năng suất lao động thấp và môi trường tự nhiên nhiều rủi ro khiến họ khó có thể tồn tại như những cá nhân độc lập. Robin Fox nhấn mạnh rằng “sức khỏe, sự an toàn, mạng sống của cá nhân” phụ thuộc trực tiếp vào mạng lưới thân tộc (Fox, 1967: 15). Marshall Sahlins cho rằng nền kinh tế săn bắt - hái lượm vận hành trên cơ sở chia sẻ cộng đồng. Đây là hình thức trao đổi dựa trên sự hỗ trợ lẫn nhau hơn là tính toán lợi ích trực tiếp (Sahlins, 1972 [2017]: 175). Trong điều kiện thức ăn khan hiếm và sản lượng lao động không ổn định, việc chia sẻ thực phẩm trong cộng đồng là cơ chế quan trọng để đảm bảo cơ hội sinh tồn.

Chính điều kiện công nghệ thấp và tính bất định cao của môi trường tự nhiên đã khiến quan hệ thân tộc trở thành quan hệ xã hội quan trọng nhất trong Xã hội 1.0. Trước hết, quan hệ thân tộc là cơ sở cho tổ chức lao động tập thể. Khi các hoạt động kinh tế chủ yếu dựa vào săn bắt và hái lượm, nhiều công việc đòi hỏi sự phối hợp của một nhóm người, đặc biệt là hoạt động săn bắt thú lớn (Kislev, 2022: 27). Trong bối cảnh đó, quan hệ huyết thống tạo ra sự gắn kết và nghĩa vụ hỗ trợ lẫn nhau cần thiết cho các hoạt động sinh tồn tập thể (Kislev, 2022: 32). Như Robin Fox (1967: 13) đã chỉ ra, trong các xã hội sơ khai, thân tộc không chỉ là quan hệ sinh học mà còn là nền tảng của hợp tác xã hội và tổ chức cộng đồng.

Thứ hai, thân tộc đóng vai trò là cơ chế phân phối nguồn lực và an sinh xã hội. Khi chưa có thị trường hay hệ thống phúc lợi xã hội, các thành viên trong nhóm huyết thống có trách nhiệm chia sẻ thức ăn, nơi ở, công cụ lao động, chăm sóc trẻ em, người già và bảo vệ lẫn nhau trước các nguy cơ từ tự nhiên hay xung đột giữa các nhóm người (Kislev, 2022: 32). Điều này cho thấy thân tộc là cơ chế điều phối toàn bộ đời sống xã hội trong bối cảnh chưa tồn tại các thiết chế hiện đại.

Thứ ba, quan hệ thân tộc còn là cơ sở để duy trì tái sản xuất xã hội và sinh học. Claude Lévi-Strauss cho rằng trong nhiều xã hội cổ xưa, hôn nhân không đơn thuần là lựa chọn cá nhân mà là cơ chế thiết lập liên minh giữa các nhóm thân tộc thông qua trao đổi hôn nhân. Ông nhấn mạnh rằng trong nhiều xã hội sơ khai, “hôn nhân diễn ra giữa các nhóm tự gọi mình là “nhóm nhận phụ nữ” và “nhóm cho phụ nữ” (Lévi-Strauss, 1969: xxx-xxxii). Như vậy, quan hệ thân tộc trong xã hội sơ khai chủ yếu được tổ chức quanh logic “tái sản xuất tập thể”, nơi sinh sản, nuôi dưỡng và duy trì cộng đồng là trách nhiệm chung của mạng lưới thân tộc hơn là vấn đề riêng tư của cá nhân.

Từ góc nhìn xã hội học, có thể thấy rằng công nghệ săn bắt - hái lượm đã tạo ra một mô hình gia đình, thực ra là mạng lưới quan hệ thân tộc, trong đó sự sống còn của cá nhân gắn chặt với cộng đồng huyết thống. Xã hội 1.0 không chỉ là giai đoạn đầu tiên của quá trình phát triển công nghệ mà còn là thời kỳ con người tồn tại nhờ sự hỗ trợ của thân tộc của mình trong suốt vòng đời (Kislev, 2022: 6, 32). Nói cách khác, các công nghệ sơ khai như săn bắt, hái lượm, đánh cá và nhặt lượm không chỉ quyết định phương thức sinh tồn của con người mà còn đặt quan hệ thân tộc vào vị trí trung tâm của tổ chức xã hội trong Xã hội 1.0.

3. Công nghệ nông nghiệp và gia đình mở rộng trong Xã hội 2.0

Nếu Xã hội 1.0 là xã hội săn bắt - hái lượm dựa trên quan hệ thân tộc, thì Xã hội 2.0 là xã hội nông nghiệp định cư, khi công nghệ canh tác, chăn nuôi tạo ra những biến đổi căn bản trong cấu trúc kinh tế và tổ chức gia đình. Sự chuyển đổi sang xã hội nông nghiệp không chỉ làm thay đổi phương thức sản xuất mà còn tạo ra mô hình quan hệ ổn định hơn, gắn với cư trú cố định, sở hữu tài sản và trách nhiệm liên thế hệ (Kislev, 2022). Chính quá trình này đã thúc đẩy sự hình thành và phổ biến của gia đình mở rộng cùng trật tự phụ hệ trong phần lớn lịch sử xã hội nông nghiệp của nhân loại.

Bước chuyển từ xã hội săn bắt - hái lượm sang xã hội nông nghiệp là sự biến đổi căn bản về công nghệ sản xuất lương thực, nơi con người chuyển từ hình thức tìm kiếm thức ăn sang sản xuất lương thực thông qua hoạt động canh tác và chăn nuôi (Kislev, 2022). Sự phát triển của công nghệ trồng trọt và chăn nuôi đã làm xuất hiện xã hội nông nghiệp định cư, trong đó con người gắn bó lâu dài với đất đai và nông trại. Gia đình đa thế hệ trở thành mô hình tổ chức phù hợp nhất với xã hội nông nghiệp vì nó giúp duy trì lực lượng lao động ổn định để canh tác, chăm sóc vật nuôi và bảo vệ tài sản gia đình (Kislev, 2022: 56). Trong gia đình đa thế hệ, các thành viên cùng chung sống và phân công lao động theo độ tuổi, giới tính và vị trí trong gia đình. Gia đình thời kỳ này không chỉ bao gồm cha mẹ và con cái mà còn có thể có ông bà, họ hàng, người học việc, người hầu hoặc nô lệ. Vì vậy, gia đình đồng thời là đơn vị kinh tế và đơn vị xã hội cơ bản

(Kislev, 2022: 56). Trong các xã hội nông nghiệp, mô hình gia đình nhiều thế hệ cùng cư trú là hình thức phổ biến nhất và tồn tại kéo dài cho tới trước thời kỳ công nghiệp hóa (Kislev, 2022: 56).

Quan hệ gia đình trong xã hội nông nghiệp không chỉ dựa trên tình cảm mà còn gắn chặt với các yếu tố kinh tế, sở hữu tài sản và thừa kế. Goody (1976) cho rằng giữa phương thức truyền thừa tài sản, các thiết chế xã hội và công nghệ sản xuất nông nghiệp tồn tại những mối liên hệ chặt chẽ (Goody, 1976: 7). Trong quá trình phân tích các quan hệ thân tộc, Goody cho rằng cơ chế truyền thừa tài sản có ảnh hưởng không chỉ đến các quan hệ cá nhân mà còn đến cấu trúc và sự vận hành của các nhóm thân tộc (Goody, 1976: 8). Không giống xã hội săn bắt - hái lượm, nơi tài sản có tính di động cao và khó tích lũy lâu dài, xã hội nông nghiệp tạo ra nhu cầu quản lý tài sản cố định và duy trì dòng thừa kế ổn định. Vì thế, Frederick Engels nhấn mạnh: "...sự tập trung một khối lượng tài sản đáng kể vào trong tay một người - tức là trong tay người đàn ông..." và "...mong muốn truyền lại khối tài sản đó cho chính con cái của người đàn ông ấy, đồng thời loại trừ tất cả những người khác khỏi quyền thừa kế..." (Engels, 1884 [1909]: 91). Như vậy, công nghệ sản xuất nông nghiệp và sự xuất hiện của sở hữu tài sản đã làm thay đổi căn bản tổ chức gia đình trong các xã hội nông nghiệp. Việc tích lũy đất đai và của cải khiến gia đình trở thành cơ chế trung tâm để duy trì quyền thừa kế và tái sản xuất tài sản qua các thế hệ. Khi đất đai trở thành nguồn lực kinh tế quan trọng nhất, việc duy trì gia đình mở rộng giúp bảo đảm lao động sản xuất, bảo vệ tài sản. Điều này lý giải vì sao gia đình mở rộng và quan hệ thân tộc liên thế hệ trở thành mô hình phổ biến trong xã hội nông nghiệp.

Bên cạnh yếu tố kinh tế, gia đình mở rộng còn đóng vai trò là thiết chế an sinh xã hội quan trọng nhất của xã hội nông nghiệp. Trong điều kiện chưa tồn tại hệ thống phúc lợi hiện đại, gia đình là nơi chăm sóc trẻ em, người già, người ốm đau và duy trì hỗ trợ kinh tế giữa các thế hệ. Elyakim Kislev (2022) nhấn mạnh rằng: "Người cao tuổi thường sống cùng con cái, cháu chắt và các thành viên khác trong hộ gia đình. Theo cách đó, mọi người đều được chăm sóc trong khuôn khổ gia đình, và tài sản của gia đình đóng vai trò then chốt đối với sự tồn tại của cả gia đình. Trong nhiều trường hợp, các thành viên của gia đình mở rộng như vậy sống trong những ngôi nhà đơn sơ, với khu vực nấu ăn chung được bố trí gần những thửa ruộng mà họ cùng canh tác... Vì vậy, đơn vị cơ bản của xã hội đã trở thành gia đình đa thế hệ, bao gồm cha mẹ, con cái, ông bà và những người thân thích gần gũi khác" (Kislev 2022: 56). Mô hình gia đình mở rộng đặc biệt rõ nét ở các xã hội chịu ảnh hưởng của Nho giáo. Trong các xã hội truyền thống đó, gia đình được tổ chức theo nguyên tắc phụ hệ và tôn ti thế hệ. Hệ tư tưởng Nho giáo nhấn mạnh hiếu đạo, quyền lực của người cha và trách nhiệm của con cháu đối với dòng họ. Trật tự gia đình là nền tảng của trật tự xã hội và chính trị, trong đó quan hệ cha - con được xem là mô hình cơ bản của quyền lực và đạo đức xã hội (Trần Đình Hượu, 1996; Tu, 1985). Điều này làm cho gia đình không chỉ là đơn vị cư trú mà còn là thiết chế kiểm soát đạo đức và tái sản xuất văn hóa trong xã hội nông nghiệp.

Hôn nhân trong Xã hội 2.0 cũng chủ yếu mang tính kinh tế và chiến lược xã hội hơn là dựa trên cảm xúc cá nhân. Elyakim Kislev (2022) nhấn mạnh rằng sự gia tăng

manh mẽ quyền sở hữu tài sản trong Xã hội 2.0 đòi hỏi phải có những cơ chế nhằm bảo đảm việc chuyển giao và bảo tồn tài sản qua các thế hệ; và hôn nhân giúp xác định ranh giới sở hữu, tạo lập những mối liên kết mới với đất đai, trang trại (Kislev, 2022: 52). Thông qua hôn nhân, các gia đình và dòng họ thiết lập liên minh kinh tế, chính trị, xã hội, đồng thời củng cố vị thế và sự ổn định của cộng đồng. Đối với tầng lớp đặc quyền, các cuộc hôn nhân thường được thiết lập nhằm hợp nhất quyền sở hữu đất đai, củng cố quyền lực chính trị, bảo vệ sự tiếp nối của dòng máu, dòng họ (Kislev, 2022: 52). Đối với các tầng lớp bình dân, hôn nhân gắn chặt với nhu cầu sinh tồn và tổ chức lao động sản xuất. Một chỉ báo cụ thể cho thực tế này là nam giới thường lựa chọn bạn đời không chỉ dựa trên khả năng sinh sản mà còn dựa trên giá trị kinh tế tiềm năng của người phụ nữ (Kislev, 2022: 52). Vì vậy, trong xã hội nông nghiệp, hôn nhân không chỉ là quan hệ giữa hai cá nhân mà còn là thiết chế góp phần duy trì nền tảng kinh tế, trật tự xã hội và sự tái sản xuất của gia đình và cộng đồng.

Từ góc nhìn xã hội học, có thể thấy rằng công nghệ sản xuất nông nghiệp không chỉ thay đổi phương thức sản xuất trong Xã hội 2.0 so với Xã hội 1.0 mà còn định hình nên gia đình mở rộng. Khi đất đai trở thành nguồn lực kinh tế trung tâm, gia đình mở rộng trở thành cơ chế hiệu quả nhất để duy trì lao động, quản lý tài sản và bảo đảm tái sản xuất xã hội liên thế hệ. Xã hội 2.0 không chỉ là giai đoạn phát triển của nông nghiệp mà còn là thời kỳ hình thành và phổ biến các quan hệ gia đình ổn định, mang tính thứ bậc, gắn chặt với quyền lực phụ hệ, sở hữu tài sản và trách nhiệm liên thế hệ.

4. Cách mạng công nghiệp và gia đình hạt nhân trong Xã hội 3.0

Cách mạng công nghiệp từ thế kỷ XVIII đã tạo ra một bước ngoặt lớn trong lịch sử gia đình. Nếu xã hội nông nghiệp gắn với gia đình mở rộng và quan hệ phụ hệ dựa trên sở hữu đất đai, thì xã hội công nghiệp lại thúc đẩy sự hình thành gia đình hạt nhân như một hình thức thích nghi với nền kinh tế công nghiệp và đô thị hóa hiện đại. Từ góc nhìn xã hội học, công nghiệp hóa không chỉ thay đổi phương thức sản xuất mà còn làm biến đổi căn bản cấu trúc gia đình, quan hệ giữa các thế hệ và đời sống cảm xúc của con người.

Xã hội 3.0 ra đời trên cơ sở của cách mạng công nghiệp giữa thế kỷ XVIII, khi máy móc, nhà máy, đô thị công nghiệp, lối sống đô thị trở thành nền tảng của đời sống xã hội (Kislev, 2022: 58-69). Đây là giai đoạn mà các quan hệ gia đình và đời sống cảm xúc dần chuyển từ logic cộng đồng - thân tộc sang logic cá nhân hóa và lao động công nghiệp, thị trường. Elyakim Kislev nhấn mạnh “bằng chứng cho thấy rằng quá trình công nghiệp hóa đã đóng góp rất lớn vào sự xuất hiện và phổ biến của gia đình hạt nhân” (Kislev, 2022: 58). Sự phổ biến của gia đình hạt nhân trong Xã hội 3.0 bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân khác nhau.

Trước hết, đặc điểm trung tâm của Xã hội 3.0 là sự chuyển dịch từ kinh tế hộ gia đình sang kinh tế công nghiệp dựa trên lao động làm công ăn lương. Trong xã hội nông nghiệp, gia đình vừa là nơi cư trú vừa là đơn vị sản xuất cơ bản. Tuy nhiên, với sự phát triển của nhà máy, sản xuất dần được chuyển từ hộ gia đình sang các cơ sở công nghiệp quy mô lớn (Kislev, 2022: 58 - 69). Khi sản xuất không còn diễn ra chủ yếu trong phạm vi gia đình, các cá nhân ngày càng phụ thuộc vào thị trường lao động và nền sản xuất công nghiệp thay vì phụ thuộc vào mạng lưới thân tộc để bảo đảm sinh kế. Sự phát triển của

công nghiệp hóa và sản xuất dây chuyền đã làm thay đổi căn bản tổ chức lao động và đời sống gia đình trong Xã hội 3.0 (Kislev, 2022: 67). Khi sản xuất được tiêu chuẩn hóa và phân chia thành các công đoạn chuyên biệt, người lao động trở nên dễ thay thế hơn, làm suy giảm vai trò của các nghề nghiệp truyền thống được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác trong gia đình (Kislev, 2022: 67). Các tri thức và kỹ năng gắn với đất đai, nghề thủ công hay kinh tế hộ gia đình dần nhường chỗ cho chuyên môn hóa và công nghệ hiện đại. Quá trình này không chỉ làm suy yếu mối liên kết giữa gia đình và hoạt động sản xuất mà còn góp phần thúc đẩy sự chuyển đổi từ gia đình mở rộng sang gia đình hạt nhân trong xã hội công nghiệp (Kislev, 2022: 67). Như vậy, trong Xã hội 3.0, gia đình mở rộng suy yếu và “gia đình hạt nhân trở nên quan trọng cùng với quá trình công nghiệp hóa” (Kislev, 2022: 6). Edward Shorter (1977: 205-254) mô tả sự trỗi dậy của gia đình hạt nhân là một cuộc đại chuyển đổi, trong đó các cá nhân dần tách khỏi cộng đồng và thân tộc truyền thống để hình thành đời sống gia đình hạt nhân mang tính riêng tư hơn.

Thứ hai, công nghiệp hóa đồng thời thúc đẩy quá trình đô thị hóa và di cư lao động quy mô lớn. Hàng triệu người rời khỏi nông thôn để đến làm việc trong các nhà máy và thành phố công nghiệp mới hình thành. Quá trình di cư này làm suy yếu sự gắn kết truyền thống giữa các thành viên trong gia đình mở rộng và mạng lưới họ hàng truyền thống. Elyakim Kislev nhấn mạnh rằng thế hệ trẻ là những người rời bỏ quê hương để đến các đô thị và trung tâm công nghiệp, để lại phía sau cha mẹ và mạng lưới họ hàng mở rộng. Trong bối cảnh sản xuất công nghiệp, vai trò kinh tế và xã hội của gia đình đa thế hệ không còn giữ được vị trí trung tâm như trước (Kislev, 2022: 70). Khi các cặp vợ chồng sống độc lập với cha mẹ và thân tộc, quyền uy của các thế hệ lớn tuổi đối với con cháu dần suy giảm, trong khi quan hệ tình cảm giữa vợ và chồng ngày càng trở thành nguồn gắn kết chủ yếu (Kislev, 2022: 70). Người trẻ tìm kiếm sự đồng cảm, hỗ trợ tinh thần và sự thân mật từ người bạn đời hơn là từ mạng lưới thân tộc rộng lớn. Chính những biến đổi đó đã tạo điều kiện cho sự trỗi dậy của gia đình hạt nhân vào thế kỷ XVIII, bắt đầu từ Anh và sau đó lan tỏa sang nhiều xã hội khác trên thế giới (Kislev, 2022: 70). Talcott Parsons và Robert Bales nhấn mạnh rằng quá trình hiện đại hóa đã dẫn tới “suy giảm tầm quan trọng của các đơn vị thân tộc ngoài gia đình hạt nhân” (Parsons and Bales, 1955: 9). Trong bối cảnh đó, gia đình hạt nhân ngày càng gia tăng sự tách biệt với các đơn vị thân tộc khác. Đi liền với điều đó là việc gia đình ngày càng phụ thuộc chủ yếu vào thu nhập nghề nghiệp của các thành viên, thay vì dựa trên những lợi ích tài sản được truyền theo thân tộc (Parsons and Bales, 1955: 354). Như vậy, gia đình hạt nhân với quy mô nhỏ trở thành mô hình phù hợp với lao động công nghiệp và điều kiện sống đô thị.

Thứ ba, bối cảnh đô thị công nghiệp cũng tạo ra những biến đổi quan trọng trong điều kiện cư trú và tổ chức đời sống gia đình. Không gian sống tại các thành phố công nghiệp thường nhỏ hẹp khiến việc duy trì gia đình nhiều thế hệ trở nên khó khăn. Gia đình hạt nhân gồm cha mẹ và con cái trở thành hình thức phổ biến vì phù hợp với điều kiện cư trú đô thị. Elyakim Kislev nhấn mạnh rằng nếu như trong xã hội nông thôn, mô hình gia đình đa thế hệ cùng cư trú dưới một mái nhà đóng vai trò quan trọng đối với các thành viên, thì xã hội đô thị công nghiệp đã tạo ra những ràng buộc không gian

khíên mô hình này khó có thể duy trì. Cụ thể là điều kiện nhà ở chật hẹp tại các đô thị không cho phép nhiều thế hệ cùng chung sống dưới một mái nhà như trước đây (Kislev, 2022: 69). Trong bối cảnh xã hội đô thị công nghiệp, thực tế phổ biến là những căn hộ nhỏ bé không có đủ chỗ cho nhiều thế hệ trong một gia đình cùng chung sống. Trước thực tế đó, người ta buộc phải thay đổi cấu trúc gia đình của mình để thích nghi với điều kiện cư trú ở đô thị (Kislev, 2022: 69). Như vậy, áp lực về không gian sống là một lý do quan trọng dẫn đến sự phổ biến hình thái gia đình hạt nhân trong Xã hội 3.0.

Thứ tư, trong bối cảnh của công nghiệp hóa, khi phân hóa xã hội gia tăng, con người cảm thấy cô lập giữa đám đông nơi đô thị. Vì thế, gia đình ngày càng được xem là nguồn cung cấp sự hỗ trợ về tinh thần và tình cảm. Người ta ngày càng coi trọng hạnh phúc gia đình (Kislev, 2022: 69). Khi không còn làng xã, cùng với lao động cộng đồng và những tương tác xã hội thường nhật với những người khác như trong xã hội nông nghiệp truyền thống trước đây, con người có xu hướng quay vào bên trong, hướng về mái ấm gia đình hạt nhân của mình. Và gia đình hạt nhân trở thành một trong số ít những không gian tinh thần có khả năng mang lại sự hỗ trợ và gắn kết cho cá nhân trong xã hội đô thị (Kislev, 2022: 69). Nếu trong xã hội nông nghiệp, hôn nhân và gia đình chủ yếu được tổ chức nhằm duy trì tài sản, quan hệ thân tộc và nghĩa vụ cộng đồng, thì xã hội công nghiệp đề cao lựa chọn cá nhân và tình yêu lãng mạn. Elyakim Kislev nhấn mạnh rằng quá trình chuyển đổi từ gia đình đa thế hệ sang gia đình hạt nhân diễn ra song hành với sự gia tăng vai trò của tình cảm trong hôn nhân và đời sống gia đình. Khi chức năng kinh tế của hôn nhân dần suy giảm, quan hệ vợ chồng ngày càng được xây dựng trên cơ sở tình yêu, sự đồng hành và gắn kết cảm xúc (Kislev, 2022: 70). Trong bối cảnh đó, tình cảm cá nhân và tình yêu lãng mạn trở thành nền tảng trung tâm của các quan hệ gia đình trên phạm vi rộng lớn của xã hội hiện đại (Kislev, 2022: 70-71). Điểm cần nhấn mạnh thêm là xã hội công nghiệp - đô thị cũng tạo ra sự phân tách giữa không gian công cộng và không gian gia đình. Talcott Parsons và Robert Bales nhận định: nơi cư trú độc lập của gia đình hạt nhân đã trở thành chuẩn mực phổ biến (Parsons and Bales, 1955: 354). Elyakim Kislev cho rằng ngôi nhà ngày càng được lý tưởng hóa, đồng thời xuất hiện một sự phân biệt rõ rệt giữa đời sống công cộng và đời sống gia đình. Đến cuối thế kỷ XIX, các tầng lớp lao động đã tiếp nhận quan niệm mới về “những lĩnh vực riêng biệt”, theo đó gia đình được xem như nơi trú ẩn bình yên khỏi nhịp sống ồn ào và náo nhiệt của các nhà máy trong thành phố (Kislev, 2022: 69). Dưới một góc nhìn cụ thể, chính thực tiễn này đã góp phần phổ biến mô hình gia đình hạt nhân hiện đại dựa nhiều vào tình yêu, cảm xúc lãng mạn và đời sống cá nhân.

Từ góc nhìn xã hội học, có thể thấy rằng gia đình hạt nhân không phải là hình thức tự nhiên hay phổ quát mà là kết quả của quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa. Công nghiệp hóa không chỉ làm thay đổi phương thức sản xuất mà còn tái cấu trúc các quan hệ xã hội truyền thống. Khi sản xuất chuyển từ hộ gia đình sang nhà máy, lao động ngày càng tách khỏi đất đai và cộng đồng làng xã, kéo theo sự suy giảm vai trò của các mạng lưới thân tộc mở rộng. Trong bối cảnh đó, gia đình hạt nhân nổi lên như một đơn vị xã hội linh hoạt, phù hợp với nhu cầu di cư, sản xuất công nghiệp và tính độc lập của cá nhân. Như vậy, sự phổ biến của gia đình hạt nhân trong Xã hội 3.0 phản ánh quá trình thích ứng của thiết chế gia đình đối với những yêu cầu của xã hội công nghiệp.

5. Sự suy yếu của gia đình hạt nhân và sự nổi lên của gia đình mạng lưới trong xã hội thông tin - Xã hội 4.0

Xã hội 4.0, hay xã hội thông tin, hình thành từ khoảng giữa thế kỷ XX đến đầu thế kỷ XXI, khi công nghệ số trở thành nền tảng chủ đạo của đời sống kinh tế và xã hội với việc lưu trữ, truy xuất, xử lý, truyền tải và tiếp nhận thông tin dưới dạng kỹ thuật số (Kislev 2022: 77). Khác với xã hội công nghiệp dựa trên cơ khí, xã hội thông tin được thúc đẩy bởi nhiều đột phá công nghệ, đặc biệt là máy tính, internet và điện thoại không dây. Những đột phá này tạo ra sự kết nối toàn cầu chưa từng có, thúc đẩy quá trình toàn cầu hóa, gia tăng tính đa dạng và đa văn hóa của các xã hội. Đồng thời, tri thức trở thành nguồn lực trung tâm của nền kinh tế, các tập đoàn đa quốc gia phát triển mạnh và khu vực dịch vụ ngày càng giữ vai trò quan trọng trong sự so sánh với khu vực sản xuất (Kislev, 2022: 75-85).

Một trong những điểm nổi bật trong Xã hội 4.0 là sự suy giảm của gia đình hạt nhân. Elyakim Kislev nhấn mạnh rằng gia đình hạt nhân truyền thống dần mất đi vai trò trung tâm trong Xã hội 4.0 khi chủ nghĩa cá nhân ngày càng nổi lên mạnh mẽ. Biểu hiện cụ thể của thực tế này trên phạm vi toàn cầu là nhiều quốc gia ghi nhận xu hướng kết hôn muộn, tỉ lệ ly hôn gia tăng và ngày càng có nhiều người lựa chọn sống độc thân thay vì kết hôn (Kislev, 2022: 91). Minh chứng cụ thể là tại Hoa Kỳ, tỉ lệ người trưởng thành sống độc thân tăng từ 22% năm 1950 lên hơn 50% hiện nay; dự báo là cứ 4 người trẻ Mỹ thì có 1 người sẽ không bao giờ kết hôn (Kislev, 2022: 85). Đồng thời, tỉ lệ trẻ em sống cùng cả cha và mẹ trong gia đình hôn nhân giảm từ 87% đầu thập niên 1960 xuống còn khoảng 65% trong thập niên 2010 (Kislev, 2022: 85). Tại châu Âu, hơn 50% hộ gia đình ở các thành phố lớn như Munich, Frankfurt và Paris là hộ một người (Kislev, 2022: 85). Ở Đông Á, tỉ lệ hộ một người đạt 32,4% ở Nhật Bản, 23,9% ở Hàn Quốc và 22% ở Đài Loan, tăng đáng kể so với năm 1980 (19,8%; 4,8%; và 11,8%) (Kislev, 2022: 85). Tại Trung Quốc, tỉ lệ này tăng từ 4,9% năm 1990 lên 14,5% năm 2010 (Kislev, 2022: 85). Những biến đổi này phản ánh sự chuyển dịch từ các giá trị gia đình truyền thống và cam kết quan hệ dài hạn sang việc đề cao tự chủ cá nhân, tự do lựa chọn lối sống. Trong bối cảnh đó, tính cá nhân và đời sống độc thân dần trở thành những đặc trưng tiêu biểu trong Xã hội 4.0 - xã hội thông tin (Kislev, 2022: 91). Điều này phản ánh sự suy giảm của gia đình hạt nhân trong Xã hội 4.0.

Xã hội thông tin dẫn đến suy giảm vai trò của gia đình hạt nhân bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, trong đó có những nguyên nhân căn bản sau đây: Trước hết, sự phát triển của nền kinh tế dựa trên thông tin đã làm gia tăng vai trò của giáo dục và nguồn nhân lực chất lượng cao. Việc kéo dài thời gian học tập và đào tạo khiến nhiều người trì hoãn hôn nhân để ưu tiên phát triển bản thân và sự nghiệp. Đồng thời, phụ nữ ngày càng đạt trình độ học vấn và vị thế nghề nghiệp tương đương nam giới, làm suy giảm mô hình phân công lao động truyền thống (nam giới đi làm, phụ nữ ở nhà) trong gia đình và góp phần thúc đẩy xu hướng kết hôn, sinh con muộn hơn (Kislev, 2022: 89). Thứ hai, xã hội thông tin thúc đẩy quyền tự chủ cá nhân, tự do lựa chọn lối sống. Trong khi đó, các giá trị tôn giáo và cộng đồng vốn đề cao hôn nhân, gia đình và trách nhiệm tập thể ngày càng bị thách thức bởi sự phổ biến của tri thức khoa học trong xã hội thông tin. Kết quả

là hôn nhân không còn được xem là lựa chọn tất yếu trong cuộc đời của mỗi cá nhân. Điều này tạo thêm sức ép làm suy yếu mô hình gia đình hạt nhân truyền thống (Kislev, 2022: 89-90). Thứ ba, sự phát triển của các biện pháp tránh thai và công nghệ hỗ trợ sinh sản, như là kết quả của những tiến bộ khoa học được thúc đẩy bởi sự bùng nổ thông tin, giúp con người chủ động hơn trong việc sinh con và lập gia đình. Đặc biệt, phụ nữ có thể trì hoãn hôn nhân nhưng vẫn duy trì khả năng làm mẹ thông qua các công nghệ sinh sản hiện đại. Điều này làm giảm sự phụ thuộc của việc sinh con vào hôn nhân truyền thống (Kislev, 2022: 90). Thứ tư, công nghệ thông tin còn giúp những người độc thân tìm kiếm các nguồn hỗ trợ xã hội thay thế cho gia đình hạt nhân truyền thống. Internet, nền tảng xã hội trực tuyến, mạng xã hội giúp cá nhân xây dựng và duy trì các mạng lưới quan hệ vượt ra ngoài phạm vi gia đình. Những người độc thân có thể tìm kiếm sự hỗ trợ, chia sẻ và kết nối thông qua bạn bè, cộng đồng trực tuyến và các nền tảng số. Do đó, gia đình hạt nhân không còn là nguồn hỗ trợ xã hội duy nhất như trong các giai đoạn lịch sử trước (Kislev, 2022: 91).

Gia đình ngày càng mang đặc điểm của một “mạng lưới kết nối”. Điều này xuất phát từ thực tế là xã hội được cấu thành bởi “các mạng lưới trong mọi chiều cạnh chủ yếu của tổ chức xã hội và thực hành xã hội” (Castells, 2010: xviii). Theo Manuel Castells, xã hội hiện đang chuyển sang dạng “xã hội mạng lưới (network society)”, trong đó các quan hệ xã hội ngày càng được tổ chức thông qua mạng lưới thông tin và kết nối kỹ thuật số. Manuel Castells nhấn mạnh rằng sự phát triển của công nghệ thông tin và truyền thông đã tạo ra một dạng không gian xã hội mới - “không gian dòng chảy”, trong đó các tương tác xã hội không còn phụ thuộc hoàn toàn vào sự hiện diện vật lý hay sự gần gũi về mặt địa lý. Nhờ các mạng lưới truyền thông số, các cá nhân có thể duy trì quan hệ xã hội và thực hiện hoạt động chung một cách đồng thời dù đang ở những địa điểm khác nhau (Castells, 2010: xxxii). Chính sự phát triển của “xã hội mạng lưới” đã tạo ra mô hình “gia đình mạng lưới (networked family)”. Gia đình không còn bị giới hạn bởi sự đồng cư hay khoảng cách địa lý mà ngày càng vận hành như một mạng lưới kết nối số xuyên không gian và thời gian. Trong xã hội nông nghiệp và phần lớn xã hội công nghiệp, các thành viên gia đình thường cùng sống trong một không gian tương đối ổn định. Tuy nhiên, internet và công nghệ truyền thông số đã làm suy yếu đặc điểm này. Các thành viên gia đình có thể sống ở nhiều địa điểm khác nhau nhưng vẫn duy trì liên hệ thường xuyên thông qua nền tảng số. Điều này đặc biệt rõ nét trong bối cảnh di cư quốc tế và toàn cầu hóa lao động. Nhiều gia đình xuyên quốc gia hiện nay duy trì quan hệ tình cảm và chăm sóc thông qua internet, mạng xã hội thay vì tương tác trực tiếp. Các thành viên gia đình có thể duy trì tương tác hàng ngày thông qua gọi video, nhắn tin trực tuyến ngay cả khi sống ở các quốc gia khác nhau.

Như vậy, dưới một góc nhìn nhất định, công nghệ trong Xã hội 4.0 đã tái cấu trúc căn bản gia đình hiện đại. Nếu gia đình mở rộng trong xã hội nông nghiệp dựa trên sở hữu đất đai và cư trú liên thế hệ, còn gia đình hạt nhân trong xã hội công nghiệp gắn với lao động thị trường và đô thị hóa, thì trong Xã hội 4.0 gia đình hạt nhân lại dần suy yếu. Thêm nữa, trong Xã hội 4.0, gia đình không còn chỉ là một cộng đồng cư trú mà trở thành một mạng lưới tương tác số hóa linh hoạt và xuyên không gian.

6. Xã hội 5.0 và các hình thái gia đình mới

Elyakim Kislev nhấn mạnh rằng nhân loại đang bước vào giai đoạn đầu của Xã hội 5.0, một hình thái xã hội được kiến tạo trên nền tảng những bước tiến vượt bậc của trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI), công nghệ thực tế mở rộng (Extended Reality - XR) và rô bốt học xã hội. Theo ông, sự hình thành của xã hội 5.0 gắn liền với ba cuộc cách mạng lớn gồm: cách mạng nhận thức, cách mạng giác quan và cách mạng thể xác. Trước hết, cách mạng nhận thức được thúc đẩy bởi sự phát triển của trí tuệ nhân tạo. Cuộc cách mạng này hướng tới việc tạo ra các hệ thống có khả năng học hỏi, suy luận và thực hiện nhiều chức năng nhận thức tương tự con người (Kislev, 2022: 113-122). Thứ hai, cách mạng giác quan được xây dựng trên nền tảng công nghệ thực tế mở rộng. Công nghệ này cho phép con người “hiện thân” trong các môi trường số, tương tác với các đối tượng ảo, đồng thời mở rộng năng lực cảm nhận thông qua việc bổ sung thông tin về môi trường xung quanh hoặc tạo ra những không gian ảo hoàn toàn để người dùng trải nghiệm (Kislev, 2022: 151-162). Thứ ba, cách mạng thể xác gắn liền với sự phát triển của rô bốt học xã hội. Nhân loại đang chứng kiến sự phát triển nhanh chóng của các thể hệ rô bốt ngày càng thông minh và hiện diện trong nhiều lĩnh vực của đời sống. Đáng chú ý, các rô bốt cảm xúc thường được thiết kế với hình dáng và đặc điểm gần gũi với con người nhằm tăng cường khả năng tương tác xã hội và kết nối cảm xúc với người sử dụng (Kislev, 2022: 178-186).

Trong Xã hội 5.0, AI, XR và rô bốt xã hội đang dần làm thay đổi sâu sắc bản chất của các mối quan hệ. Điểm quan trọng đặc biệt trong Xã hội 5.0 là sự chuyển dịch từ công nghệ như một công cụ sang công nghệ như một chủ thể trong quan hệ xã hội nói chung, trong đó có quan hệ gia đình. Elyakim Kislev nhận định rằng trước đây công nghệ chủ yếu đóng vai trò kết nối con người với nhau, nhưng hiện nay “công nghệ bắt đầu trở thành chính đối tượng của tình cảm, thay vì chỉ là phương tiện hỗ trợ kết nối giữa con người với nhau” (Kislev, 2022: 2). Theo Elyakim Kislev, công nghệ hiện nay đang chuyển từ vai trò người “mai mối” sang vai trò đối tác quan hệ: “công nghệ đang chuyển thành một đối tác trong quan hệ và trở thành một tác nhân độc lập” (Kislev, 2022: 2). Sherry Turkle nhấn mạnh rằng: “Các rô bốt xã hội nhìn vào mắt chúng ta, trò chuyện với chúng ta và học cách nhận diện chúng ta” (Turkle, 2011: 2). Một nghiên cứu tại Hoa Kỳ gần đây cho thấy những người có mạng lưới xã hội ngoài đời hạn chế thường sử dụng chatbot như một người bạn đồng hành (Zhang et al., 2025). Một nghiên cứu khác cũng bàn về việc con người kiến tạo, định hình ý nghĩa của mối quan hệ tình cảm giữa con người và trí tuệ nhân tạo (Pan and Mou, 2024). Sự thay đổi này mở ra khả năng xuất hiện những hình thức gia đình và quan hệ thân mật hoàn toàn mới. Nếu trong xã hội thông tin, công nghệ chủ yếu đóng vai trò hỗ trợ giao tiếp và duy trì các mối quan hệ giữa con người với nhau, thì trong Xã hội 5.0, trí tuệ nhân tạo, thực tế mở rộng và rô bốt xã hội đang dần tham gia trực tiếp vào đời sống tình cảm và quan hệ thân mật. Con người không chỉ tương tác với công nghệ mà còn có thể hình thành quan hệ cảm xúc với các thực thể công nghệ. Những trợ lý AI có khả năng trò chuyện tự nhiên. Các nhân vật số trong môi trường thực tế ảo hay các rô bốt được thiết kế mang hình dáng con người ngày càng có khả năng đáp ứng nhu cầu giao tiếp, chia sẻ cảm xúc và đồng hành trong

đời sống gia đình thường nhật. Vì thế, Elyakim Kislev nhấn mạnh rằng: “Nếu như trước đây, bạn đời và gia đình hạt nhân là những nguồn chủ yếu đáp ứng các nhu cầu tình cảm và cảm xúc của con người, thì những tiến bộ công nghệ đang mở ra khả năng thay thế một phần vai trò đó bằng những hình thức tương tác hoàn toàn mới” (Kislev, 2022: 17).

Trong bối cảnh đó, hôn nhân và gia đình có thể không còn bị giới hạn trong các quan hệ giữa những con người bằng xương bằng thịt. Tại một số quốc gia, như Nhật Bản, đã xuất hiện những trường hợp cá nhân công khai tuyên bố kết hôn mang tính biểu tượng với các nhân vật ảo hoặc duy trì những mối quan hệ tình cảm lâu dài với các đối tượng số (Dooley and Ueno, 2022). Cùng với sự phát triển của AI tạo sinh, thực tế ảo và rô bốt xã hội, khả năng hình thành các mối quan hệ thân mật theo mô hình vợ chồng giữa con người với các thực thể kỹ thuật số ngày càng trở nên hiện thực hơn. Một nghiên cứu gần đây ở Hoa Kỳ cho thấy các công nghệ mới nổi đang trở thành một yếu tố ngày càng quan trọng trong hành vi tình dục và các mối quan hệ lãng mạn (Willoughby et al., 2025). Trong những trường hợp này, các chức năng truyền thống của hôn nhân như đồng hành tinh thần, chia sẻ cảm xúc, hỗ trợ tâm lý hay thậm chí chăm sóc thường nhật có thể được thực hiện một phần bởi các tác nhân công nghệ. Từ góc độ xã hội học, những biến đổi này đặt ra khả năng xuất hiện các dạng thức gia đình mới, trong đó ranh giới giữa con người và công nghệ ngày càng trở nên mờ đi. Mặc dù những hình thức gia đình này hiện vẫn đang ở giai đoạn sơ khai, nhưng sự phát triển của công nghệ đã buộc chúng ta nghĩ đến những khả năng đó.

Điểm đáng chú ý nữa là trong Xã hội 5.0, nhiều công nghệ đang dần đảm nhận các chức năng vốn thuộc về gia đình truyền thống. Rô bốt có thể hỗ trợ chăm sóc người già, người bệnh và trẻ em; AI có thể trở thành người bạn trò chuyện, tư vấn tâm lý hoặc hỗ trợ giải quyết cảm xúc; còn XR có thể tạo ra các không gian tương tác giúp con người duy trì quan hệ vượt qua giới hạn không gian vật lý. Theo Elyakim Kislev, trong tương lai gần, rô bốt có thể hỗ trợ con người thực hiện các công việc mang tính thể chất như chăm sóc chúng ta khi ốm đau, giúp chúng ta di chuyển khi tuổi cao hoặc khả năng vận động bị hạn chế, hay đảm nhiệm các công việc gia đình, đặc biệt trong những hoàn cảnh chúng ta phải sống một mình (Kislev, 2022: 16). Elyakim Kislev nhấn mạnh rằng các công nghệ trí tuệ nhân tạo cũng có thể hỗ trợ con người về mặt tinh thần và cảm xúc bằng cách giúp chúng ta nhìn nhận và xử lý những trải nghiệm diễn ra trong cuộc sống hằng ngày, lắng nghe và chia sẻ với những người muốn bộc lộ cảm xúc, hoặc đơn giản là trở thành một người bạn để cùng chia sẻ trải nghiệm và tạo dựng những ký ức chung (Kislev, 2022: 16). Những biến đổi này cho thấy gia đình trong Xã hội 5.0 đang đứng trước một quá trình tái cấu trúc sâu sắc về chức năng. Nếu trong xã hội công nghiệp và xã hội thông tin, gia đình vẫn là thiết chế trung tâm đảm nhận các chức năng chăm sóc, hỗ trợ cảm xúc và duy trì các mối quan hệ thân mật, thì trong Xã hội 5.0, một phần những chức năng đó đang dần được chia sẻ cho các tác nhân công nghệ. Điều này không nhất thiết dẫn đến sự biến mất của gia đình, nhưng làm thay đổi đáng kể vai trò và vị trí của gia đình trong đời sống xã hội.

Tóm lại, từ góc nhìn xã hội học, sự phát triển của công nghệ trong Xã hội 5.0 có thể dẫn đến sự xuất hiện những hình thái gia đình mới, ở đó ranh giới giữa thành viên

con người và tác nhân công nghệ ngày càng trở nên linh hoạt hơn. Gia đình không còn chỉ được định nghĩa bởi quan hệ huyết thống, hôn nhân hay cùng chung nơi cư trú, mà ngày càng được xác định bởi khả năng cung cấp sự chăm sóc, hỗ trợ cảm xúc và duy trì các tương tác có ý nghĩa. Nói cách khác, trong Xã hội 5.0, gia đình có thể chuyển từ một cộng đồng dựa trên huyết thống sang một mạng lưới chăm sóc và gắn kết, trong đó con người và công nghệ cùng tham gia vào quá trình kiến tạo đời sống gia đình. Tuy nhiên, “nói một cách rõ ràng, các mối quan hệ giữa con người với con người - dù là giữa vợ chồng, người yêu, đồng nghiệp, người thân hay bạn bè - vẫn sẽ tiếp tục là một phần thiết yếu trong cuộc sống của chúng ta” (Kislev, 2022: 17). Bởi vì lịch sử phát triển lâu dài của nhân loại cho thấy các mối quan hệ con người có tính phức hợp rất cao, nhu cầu kết nối xã hội là nhu cầu nền tảng của con người, và gia đình vẫn là thiết chế xã hội thực hiện nhiều chức năng mà công nghệ khó thay thế hoàn toàn như: tái sản xuất dân số, xã hội hóa trẻ em, chăm sóc và bảo vệ các thành viên, truyền thụ giá trị văn hóa, v.v.. Nói cách khác, các mối quan hệ giữa con người với con người vẫn sẽ tiếp tục giữ vai trò trung tâm trong đời sống gia đình, và điều đang diễn ra không phải là sự biến mất của gia đình mà là sự biến đổi của gia đình dưới tác động của công nghệ.

7. Kết luận

Những phần viết ở trên chỉ ra rằng gia đình đã và đang biến đổi, thích ứng với sự phát triển của công nghệ qua các giai đoạn lịch sử. Từ các nhóm thân tộc trong xã hội săn bắt - hái lượm (Xã hội 1.0), gia đình mở rộng trong xã hội nông nghiệp (Xã hội 2.0), gia đình hạt nhân trong xã hội công nghiệp (Xã hội 3.0), đến sự suy yếu của gia đình hạt nhân, sự phổ biến của gia đình mạng lưới trong xã hội thông tin (Xã hội 4.0) và các hình thái gia đình mới đang xuất hiện trong Xã hội 5.0 cho thấy mỗi bước tiến công nghệ đều tạo ra những điều kiện kinh tế, xã hội và văn hóa mới, từ đó làm thay đổi cấu trúc, chức năng và các quan hệ bên trong gia đình.

Nhìn một cách tổng thể, không có một hình thái gia đình nào là bất biến hay phổ quát cho mọi thời đại. Gia đình mở rộng phát triển trong bối cảnh sản xuất nông nghiệp đòi hỏi sự hợp tác lao động giữa nhiều thế hệ; gia đình hạt nhân phổ biến để đáp ứng yêu cầu sản xuất công nghiệp và lối sống đô thị. Trong khi đó, sự phát triển của xã hội thông tin đã làm suy yếu gia đình hạt nhân và thúc đẩy sự hình thành gia đình mạng lưới vượt ra ngoài không gian cư trú truyền thống. Đặc biệt, sự phát triển của trí tuệ nhân tạo, thực tế mở rộng, và rô bốt xã hội trong Xã hội 5.0 đang mở ra khả năng xuất hiện những hình thái gia đình mới, trong đó ranh giới giữa con người và công nghệ trở nên linh hoạt hơn so với bất kỳ giai đoạn nào trước đây. Tuy nhiên, sự phát triển của công nghệ không đồng nghĩa với sự biến mất của gia đình. Gia đình đang trải qua quá trình thích ứng với những điều kiện xã hội mới, trong đó một số chức năng truyền thống được chia sẻ hoặc hỗ trợ bởi các tác nhân công nghệ.

Từ những phân tích trên có thể khẳng định rằng gia đình là một thiết chế xã hội có khả năng thích ứng đặc biệt mạnh mẽ trước những biến đổi của công nghệ. Trong tương lai, các hình thái gia đình có thể trở nên đa dạng, linh hoạt và phức hợp hơn. Vì vậy, nghiên cứu mối quan hệ giữa phát triển công nghệ và biến đổi gia đình không chỉ giúp hiểu rõ hơn về lịch sử phát triển của xã hội loài người mà còn góp phần dự báo những xu hướng biến đổi của gia đình trong kỷ nguyên số và Xã hội 5.0.

Tài liệu tham khảo

1. Castells, Manuel. (2010). *The Rise of the Network Society*. Malden: Wiley - Blackwell.
2. Deguchi, Atsushi, Chiaki Hirai, Hideyuki Matsuoka, Taku Nakano, Kohei Oshima, Mitsuharu Tai, and Shigeyuki Tani. (2020). What Is Society 5.0?. In *Society 5.0: A People-centric Super-smart Society*. Singapore: Springer.
3. Dooley, Ben, and Hisako Ueno. (2022). This Man Married a Fictional Character. He'd Like You to Hear Him Out. *The New York Times*.
<https://www.nytimes.com/2022/04/24/business/akihiko-kondo-fictional-character-relationships.html>
4. Engels, Frederick. (1884 [1909]). *The Origin of the Family, Private Property and the State*. Chicago: Charles H. Kerr & Company.
5. Fox, Robin. (1967). *Kinship and Marriage: An Anthropological Perspective*. Harmondsworth, Middlesex: Penguin books.
6. Giddens, Anthony. (1992). *The Transformation of Intimacy: Sexuality, Love and Eroticism in Modern Societies*. Stanford: Stanford University Press.
7. Goode, William Josiah. (1963). *World Revolution and Family Patterns*. London: Free Press of Glencoe.
8. Goody, Jack. (1976). *Production and Reproduction: A Comparative Study of the Domestic Domain*. Cambridge: Cambridge University Press.
9. Kislev, Elyakim. (2022). *Relationships 5.0: How AI, VR, and Robots Will Reshape Our Emotional Lives*. New York: Oxford University Press.
10. Lévi-Strauss, Claude. (1969). *The Elementary Structures of Kinship*. Boston: Beacon Press.
11. Pan, Shuyi, and Yi Mou. (2024). Constructing the meaning of human-AI romantic relationships from the perspectives of users dating the social chatbot Replika. *Personal Relationships*, 31(4), 1090-112.
12. Parsons, Talcott, and Robert F. Bales. (1955). *Family, Socialization and Interaction Process*. Glencoe: Free Press.
13. Shorter, Edward. (1977). *The Making of the Modern Family*. New York: Basic Books, Inc., Publishers.
14. Sahlins, Marshall. (1972) [2017]. *Stone Age Economics*. London and New York: Routledge.
15. Trần Đình Huợ. (1996). *Đến hiện đại từ truyền thống*. Nxb. Văn hóa. Hà Nội.
16. Tu, Weiming. (1985). *Confucian Thought: Selfhood as Creative Transformation*. New York: State University of New York Press.
17. Turkle, Sherry. (2011). *Alone Together: Why We Expect More from Technology and Less from Each Other*. New York: Basic Books.
18. Willoughby, Brian, Carson Dover, Rebekah Hakala, and Jason Carroll. (2025). Artificial connections: Romantic relationship engagement with artificial intelligence in the United States. *Journal of Social and Personal Relationships*, 42(12), 3363-87.
19. Zhang, Yutong, Dora Zhao, Jeffrey Hancock, Robert Kraut, and Diyi Yang. (2025). Interaction with AI Companions and Psychological Well-being. ArXiv abs/2506.12605.